

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÀI: TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HOẠT
ĐỘNG THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CHILE TRONG
7 THÁNG ĐẦU NĂM 2025, ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO**

THUỘC NHIỆM VỤ

**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
Hiệp định CPTPP năm 2025”**

Hà Nội, 2025

TÓM TẮT

Việt Nam và Chile thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 25/3/1971, đến tháng 5/2007, Việt Nam và Chile đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện. Trong những năm gần đây, quan hệ thương mại Việt Nam - Chile đã có những bước phát triển ấn tượng và đạt kết quả tích cực. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Chile (VCFTA) được phê chuẩn và chính thức có hiệu lực từ năm 2014 đã thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch hai chiều và đa dạng hóa các mặt hàng xuất nhập khẩu.

Trên nền tảng đó, quan hệ Việt Nam - Chile đã và đang phát triển tích cực, nhất là trong lĩnh vực thương mại. Hiện nay, Chile là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam tại khu vực; là nước Mỹ Latinh đầu tiên ký Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, vì vậy, chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước Lương Cường tới Chile sẽ đem đến “sức sống mới” cho quan hệ Việt Nam - Chile, nhất là trên các lĩnh vực mà hai bên còn nhiều tiềm năng hợp tác.

Việt Nam và Chile đã ký nhiều văn kiện hợp tác như: Hiệp định hợp tác về kinh tế-thương mại (1993); Khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1999); Hợp tác về khoa học-công nghệ (2007); Miễn thị thực đối với hộ chiếu ngoại giao, công vụ (2003) và phổ thông (2016)... trong đó nổi bật là Thỏa thuận miễn thị thực du lịch ký năm 2017, tạo điều kiện cho công dân Chile và Việt Nam dễ dàng đi du lịch và khám phá hai đất nước; Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) Việt Nam-Chile đã được ký kết tháng 11/2011, bên lề Hội nghị cấp cao APEC tại Hawaii (Mỹ), có hiệu lực từ ngày 1/1/2014.

Chile là nước Mỹ Latinh đầu tiên ký Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam. Việc FTA Việt Nam-Chile có hiệu lực đã giúp quan hệ thương mại song phương tăng trưởng thường niên và hiện nay đang ở mức rất tốt bất chấp những trở ngại do đại dịch COVID-19.

Bên cạnh lĩnh vực hợp tác đầu tư thương mại, đối ngoại nhân dân cũng là một điểm sáng trong quan hệ ngoại giao Việt Nam-Chile.

Những năm qua, Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam-Chile (Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam) đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa nhằm thắt chặt hơn nữa quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai nước.

Không những vậy, Chile là thành viên của Liên minh Thái Bình Dương, điều này giúp doanh nghiệp Việt Nam không chỉ tiếp cận thị trường Chile mà còn mở rộng cơ hội sang các quốc gia thành viên khác như Peru, Colombia và Chile. Với dân số hơn 19 triệu người và thu nhập theo đầu người cao, Chile là một trong những quốc gia có nhu cầu tiêu dùng lớn tại khu vực Nam Mỹ. Các sản phẩm của Việt Nam được người tiêu dùng Chile đánh giá cao. Điều này tạo cơ hội thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu.

Với ưu đãi thuế quan từ VCFTA hay CPTPP, Chile là thị trường tiềm năng tiềm năng đối với doanh nghiệp trong nước, tuy nhiên để tận dụng được cơ hội và đi đến thành công đòi hỏi rất nhiều nỗ lực từ chính doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh biến động kinh tế - thương mại trên thế giới phức tạp, khó lường như hiện nay.

Năm 2024, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Chile đạt 1,8 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu gần 1,4 tỷ USD, nhập khẩu gần 330 triệu USD. Mặt hàng xuất khẩu chủ lực bao gồm thủy sản, cà phê, gạo, xi măng... Việt Nam là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 12 của Chile, xếp thứ 4 trong các quốc gia châu Á xuất khẩu sang Chile, chỉ đứng sau Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Việt Nam đã và đang tăng hiện diện tại thị trường này, nhất là ngành công nghiệp chế biến và xuất khẩu nông sản, với sự hỗ trợ từ các hiệp định thương mại tự do và ưu đãi thuế.

Chile không chỉ là cửa ngõ thương mại mà còn là đối tác chiến lược giúp doanh nghiệp Việt mở rộng thị trường tại Nam Mỹ, một khu vực rộng lớn với tổng GDP 4.000 tỷ USD và dân số 431 triệu người.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, THƯƠNG MẠI NỘI BẬT CỦA THỊ TRƯỜNG CHILE

1. Tình hình kinh tế của thị trường Chile

Chile là vùng đất của những sự tương phản ngoạn mục. Trải dài từ sa mạc khô cằn nhất thế giới - Atacama - đến những vịnh hẹp băng giá Patagonia, Chile sở hữu cảnh quan đa dạng chưa từng có. Tuy nhiên, sự tương phản này không chỉ do thiên nhiên tạo nên.

Chile nổi bật ở Mỹ Latinh với tư cách là một quốc gia có thu nhập cao, có khuôn khổ kinh tế vĩ mô vững chắc, chế độ thương mại mở và khu vực tư nhân năng động. Trong những thập kỷ gần đây, Chile đã đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững, giảm nghèo đáng kể và mở rộng tầng lớp trung lưu. Đây là quốc gia đầu tiên trong khu vực gia nhập OECD, và tỷ lệ nghèo đói của Chile thuộc hàng thấp nhất ở Mỹ Latinh. Quốc gia này cũng đã đạt được tiến bộ trong quản lý tài chính, phát triển khu vực tài chính và đa dạng hóa cơ sở xuất khẩu, đặc biệt là trong khai khoáng, nông nghiệp và dịch vụ.

Tuy nhiên, Chile đang phải đối mặt với những thách thức dai dẳng và mới nổi. Tăng trưởng kinh tế và năng suất đã chậm lại trong những năm gần đây, với năng suất các yếu tố tổng hợp trì trệ. Bất bình đẳng vẫn còn cao, với sự hạn chế về khả năng di chuyển xã hội và chênh lệch trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục và an sinh xã hội chất lượng. Thị trường lao động bị phân mảnh, với tỷ lệ tham gia của phụ nữ thấp và tính phi chính thức cao. Chênh lệch vùng miền vẫn tồn tại, và các nhóm dễ bị tổn thương - bao gồm phụ nữ, thanh niên, người di cư và người bản địa - phải đối mặt với tình trạng nghèo đói và bị loại trừ cao hơn.

Một thách thức quan trọng khác là việc đất nước phải đối mặt với các rủi ro khí hậu, bao gồm hạn hán và khan hiếm nước, và nền kinh tế vẫn phụ thuộc vào các ngành sử dụng nhiều carbon. Việc chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh hơn, bền vững hơn là điều cần thiết cho tăng trưởng dài hạn và hòa nhập xã hội.

Để tiến tới sự phát triển toàn diện, bền vững và kiên cường hơn, Chile có thể tăng năng suất và đổi mới, thúc đẩy bình đẳng giới và hòa nhập thị trường lao động, cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội, tăng cường hòa nhập tài chính và hỗ trợ tăng trưởng xanh và kiên cường.

Sau giai đoạn suy giảm do lạm phát cao và chi phí vay tăng (2022–2023), niềm tin kinh doanh tại Chile đang dần phục hồi nhờ ổn định kinh tế vĩ mô và hạ lãi suất của Ngân hàng Trung ương Chile.

Chile có vị thế thiên nhiên thuận lợi để phát triển năng lượng mặt trời, gió, năng lượng sạch vùng sa mạc phía bắc.

Chile được dự báo tăng ~2,4 % trong năm 2025 và 2026 nhờ thu nhập thực tế tăng, đầu tư phục hồi, niềm tin doanh nghiệp được cải thiện. Trong năm 2024, sản xuất công nghiệp Chile tăng nhẹ (chỉ số sản xuất công nghiệp tăng ~1,1 %) nhờ cả khai khoáng và sản xuất chế biến. Tuy nhiên, ngành khai khoáng (đặc biệt đồng) luôn chịu biến động mạnh về giá quốc tế và chi phí khai thác, gây rủi ro lớn cho chuỗi cung ứng và doanh thu.

Tuy nhiên, Chile vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn chi phí duy trì thủ tục môi trường, rào cản pháp lý và thời gian cấp phép đầu tư. Vì vậy Chile có thể tận dụng thế mạnh nông nghiệp, thực phẩm chế biến, rượu vang, trái cây – các ngành xuất khẩu truyền thống – để đẩy giá trị gia tăng thông qua chế biến sâu, công nghệ, thương hiệu cao cấp.

Niềm tin kinh doanh tại Chile tăng lên 45,78 điểm vào tháng 7 từ mức 44,0 điểm vào tháng 6 năm 2025. Niềm tin kinh doanh tại Chile đạt trung bình 50,77 điểm từ năm 2003 đến năm 2025, đạt mức cao nhất là 64,43 điểm vào tháng 2 năm 2005 và mức thấp nhất là 31,74 điểm vào tháng 4 năm 2020

Dự báo niềm tin Kinh doanh tại Chile dự kiến đạt 47,70 điểm vào cuối quý 3/2025, và về dài hạn, chỉ số Niềm tin Kinh doanh tại Chile dự kiến sẽ dao động quanh mức 52,0 điểm vào năm 2026 và 55,0 điểm vào năm 2027.

+ GDP Chile

Chile có một nền kinh tế thị trường, mức độ trao đổi buôn bán với nước ngoài cao. Tăng trưởng GDP trung bình 8% một do các chính sách thắt chặt tiền tệ thực hiện để giữ thâm hụt trong kiểm soát và do thu nhập từ xuất khẩu thấp hơn - từ ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Gần đây nền kinh tế Chile đã phục hồi và tăng trưởng rõ rệt, khoảng 5-7% trong vài năm qua.

Chile là nước có năng lực cạnh tranh đứng thứ 30 trên thế giới và là nước đứng đầu ở Mỹ Latinh, xếp trên từ Brasil (đứng thứ 56), Chile (đứng thứ 60) và Argentina (xếp thứ 85). Các nước OECD đã đồng ý thảo luận việc Chile, một trong 4 quốc gia, trở thành thành viên chính thức của tổ chức này. Mặc dù vậy, Chile vẫn phải chịu nhiều vấn đề phổ biến ở châu Mỹ La tinh, có tỉ lệ thất nghiệp và mức độ bất bình đẳng cao hơn các nước khác như Chile.

Kinh tế Chile khởi sắc vào năm 2024, vượt kỳ vọng của giới chuyên gia. Lạm phát tại Chile đã giảm mạnh về mục tiêu 3% sau khi đạt đỉnh vào năm 2022. Việc kiểm soát lạm phát tốt là dấu hiệu tích cực cho nền kinh tế Chile và có thể thúc đẩy niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

Chính phủ Chile đã có các biện pháp như nâng lãi suất và kiểm soát tiền tệ đã giúp giảm thiểu sự mất cân bằng kinh tế vĩ mô trong những năm gần đây.

Ngân hàng trung ương dự báo lạm phát năm nay sẽ đạt 3,8%, cao hơn so với ước tính trước đó là 2,9%. Nguyên nhân là do đồng nội tệ mất giá gần đây.

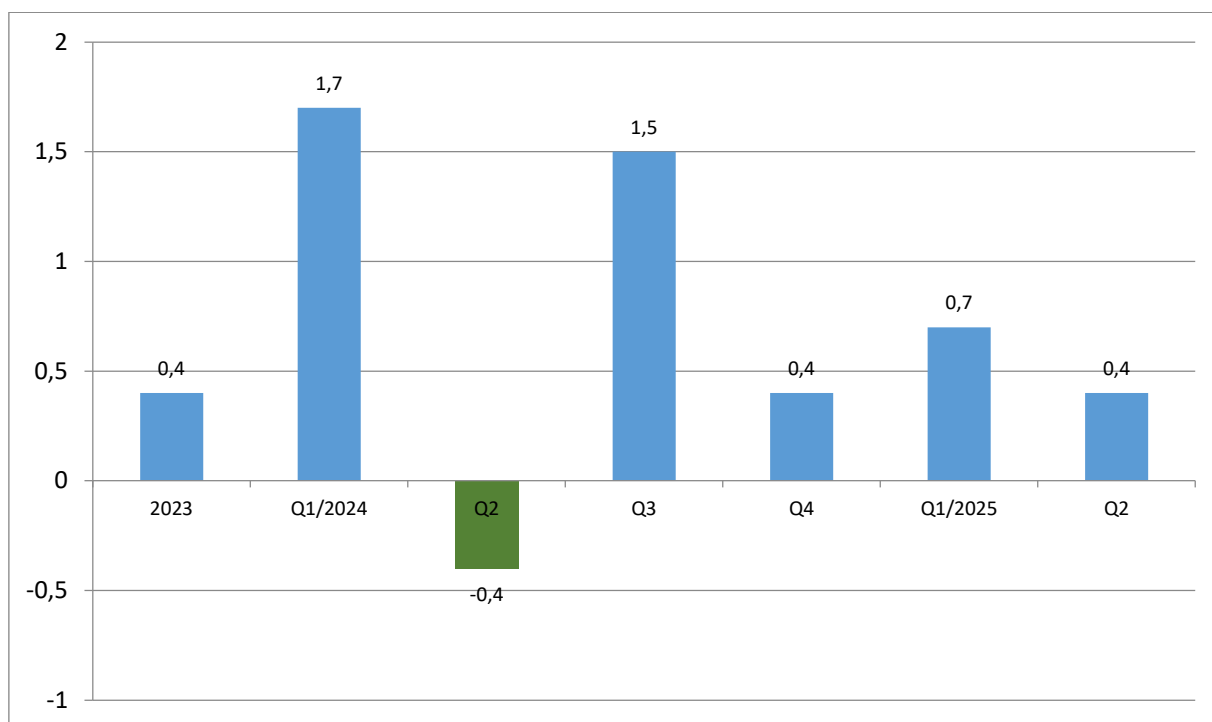
Nền kinh tế Chile tăng trưởng 2,6% vào năm 2024, mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2021, sau mức tăng trưởng 0,5% vào năm 2023. Xuất khẩu là động lực chính (6,6%), cụ thể là đồng, trái cây - anh đào và nho - và xenlulozo, trong khi nhu cầu nội địa tăng 1,3%

Năm 2024 GDP của Chile tăng trưởng 0,4% trong quý II năm 2025 so với quý trước, phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Đóng góp tích cực chủ yếu đến từ ngành khai khoáng (2,6%) và dịch vụ cá nhân (1,4%). Ngược lại, thương mại giảm nhẹ (-2,4%)

Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Chile dự kiến sẽ đạt 1,2% vào cuối quý này, và kỳ vọng về dài hạn, Tốc độ tăng trưởng GDP của Chile dự kiến sẽ dao động quanh mức 1,80% vào năm 2026

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Chile giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị tính: %)



Nguồn: Trading Economics

+ CPI Chile

- Chỉ số giá tiêu dùng CPI của Chile

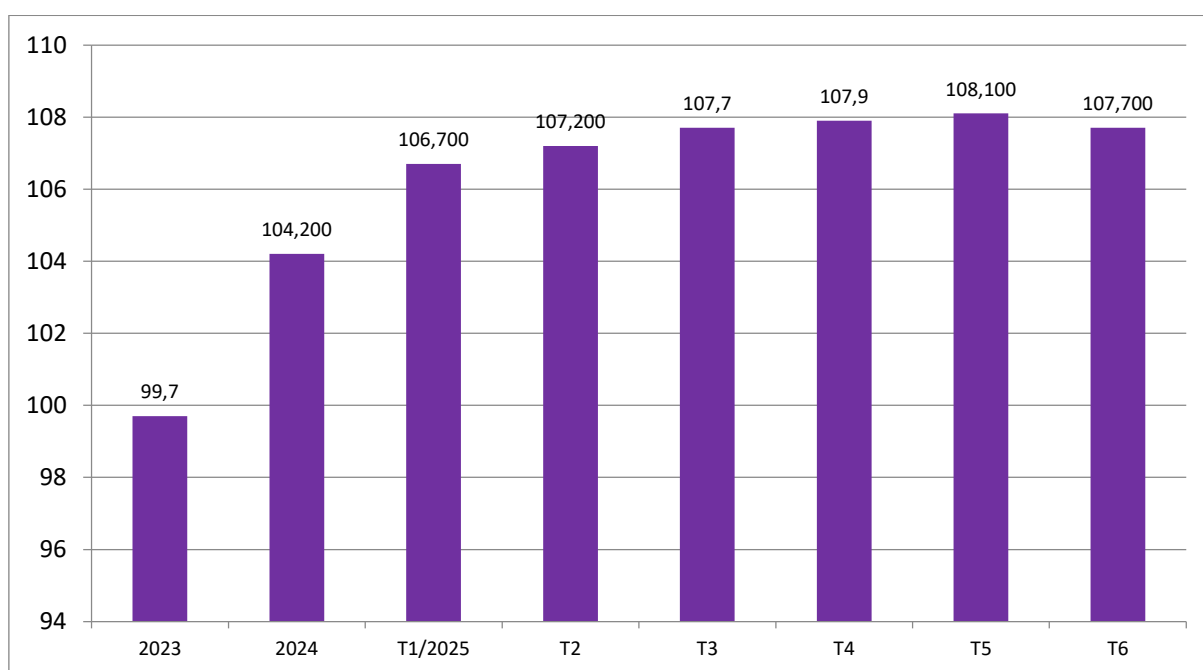
Tỷ lệ Lạm phát của Chile vào năm 2024 là 4.30% rheo đó chỉ số Tỷ lệ Lạm phát Chile giảm 3.28 điểm phần trăm so với con số 7.58% trong năm 2023. Ước tính Tỷ lệ Lạm phát Chile năm 2025 là 2.44% nếu vẫn giữ nguyên tốc độ tăng trưởng như năm vừa rồi. Với tình hình kinh tế Chile và kinh tế thế giới không có nhiều biến động. Số liệu Tỷ lệ Lạm phát của Chile được ghi nhận vào năm 1971 là 20.05%, trải qua khoảng thời gian 53 năm, đến nay giá trị Tỷ lệ Lạm phát mới nhất là 4.30%. Đạt đỉnh tăng trưởng cao nhất 504.74% vào năm 1974.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tại Chile tăng lên 107,68 điểm vào tháng 6 từ mức 108,12 điểm vào tháng 5 năm 2025. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tại Chile trung bình đạt 27,72 điểm từ năm 1950 đến năm 2025, đạt mức cao nhất là 108,12 điểm vào tháng 5 năm 2025 và mức nhất là 0,00 điểm vào tháng 2 năm 1950.

Dự báo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Chile dự kiến đạt 110,16 điểm vào cuối quý 3/2025, và về dài hạn, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Chile dự kiến sẽ dao động quanh mức 113,80 điểm vào năm 2026 và 117,21 điểm vào năm 2027

Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng CPI của Chile giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị tính: điểm)



Nguồn: Trading Economics

+ Tỷ lệ thất nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp của Chile trong năm 2024 thay đổi tùy theo tháng, với tỷ lệ bình quân là 8,5% giảm 1,6% so với năm 2023.

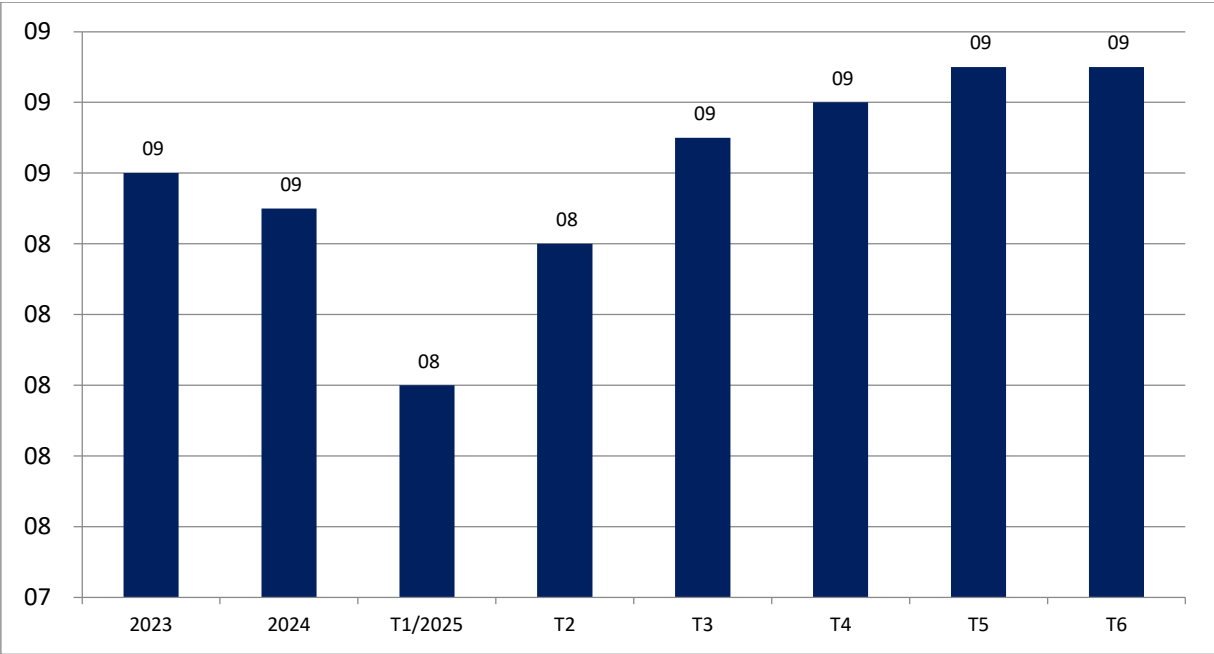
Năm 2025 tỷ lệ thất nghiệp của Chile đã giảm xuống 8,0% vào tháng 1/2025 và tăng lên 8,9% vào tháng 6/2025 từ mức 8,9% trong cùng kỳ năm trước và thấp hơn kỳ là 8,7%. Tỷ lệ thất nghiệp ở Chile trung bình là 8,2% từ

năm 1986 đến năm 2025, đạt mức cao nhất là 13,5% vào tháng 2 năm 1986 và mức thấp nhất là 5,1% vào tháng 2 năm 1998.

Dự báo tỷ lệ thất nghiệp tại Chile dự kiến sẽ đạt 8,5% vào cuối quý 2/2025, và về dài hạn, tỷ lệ thất nghiệp tại Chile dự kiến sẽ dao động quanh mức 7,5% vào năm 2026.

Biểu 3: Tỷ lệ thất nghiệp của Chile giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị tính: %)



Nguồn: Trading Economics

+ Lạm phát

Năm 2024, tỷ lệ lạm cao nhất vào tháng 1/2024 ở mức 12,3% và trung bình cả năm tỷ lệ lạm phát ở Chile đạt là 4,3% giảm 44,5% so với năm 2023.

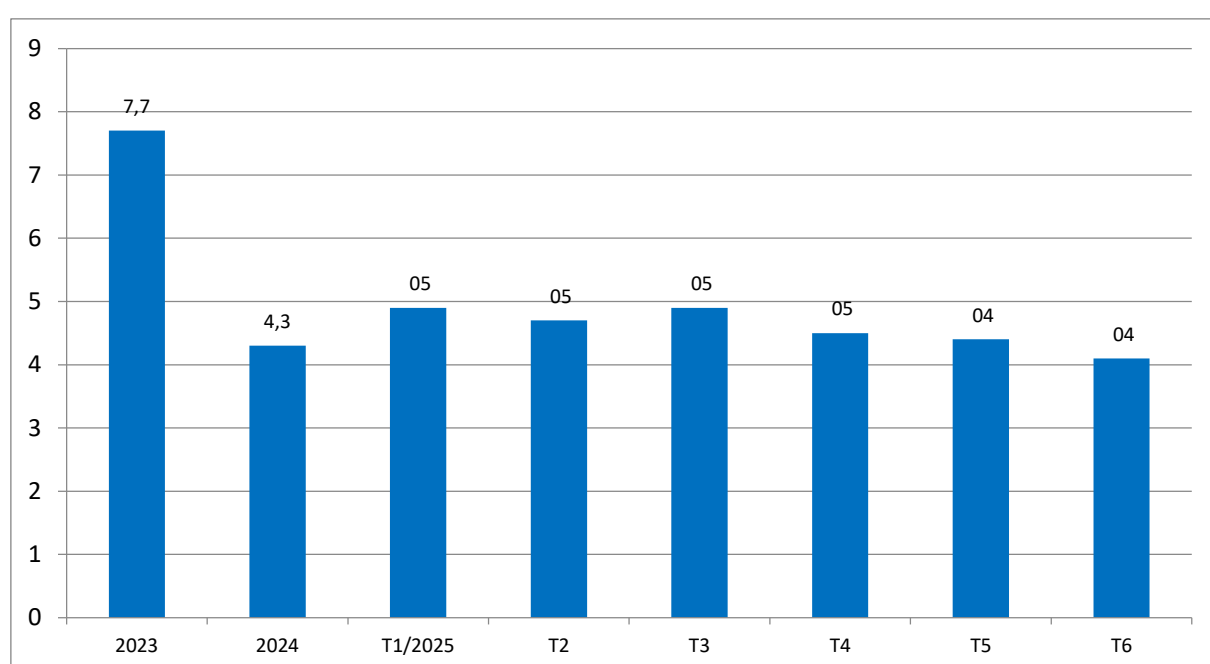
Năm 2025 lạm phát của Chile tăng lên 4,9% vào tháng 5 năm 2025 từ 4,7% vào tháng 2, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 2. Và giảm xuống 4,1% vào tháng 6/2025 Sự gia tăng này được thúc đẩy bởi giá cả tăng đối với các tiện ích (9,8% so với 9,5%), thực phẩm và đồ uống không cồn (4,9% so với 3,5%), nhà hàng và chỗ ở (6,6% so với 6,1%) và chăm sóc sức khỏe (4,9% so với 4,3%). Lạm phát cũng tăng nhanh trong giáo dục (5,3% so với 5,2%), giải trí

và văn hóa (3,2% so với 2,7%), đồ uống có cồn và thuốc lá (3,9% so với 3,7%) và giao thông (0,4% so với 0,2%). Ngược lại, giá quần áo và giày dép tiếp tục giảm (-2,8% so với -1,0%). Trên cơ sở hàng tháng, giá tiêu dùng tăng 0,4%.

Dự báo tỷ lệ lạm phát tại Chile dự kiến sẽ đạt 4,3% vào cuối quý 3/2025 và kỳ vọng về dài hạn, tỷ lệ lạm phát tại Chile dự kiến sẽ dao động quanh mức 3,3% vào năm 2026 và 3,0% vào năm 2027

Biểu đồ 4: Tỷ lệ lạm phát của Chile giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị tính: %)



Nguồn: Trading Economics

+ Niềm tin người tiêu dùng

Năm 2024, Niềm tin của người tiêu dùng cao nhất là 33.3 điểm vào tháng 12/2024 và trung bình cả năm niềm tin của người tiêu dùng ở Chile đạt là 31,3 điểm tăng 10,2% so với năm 2023.

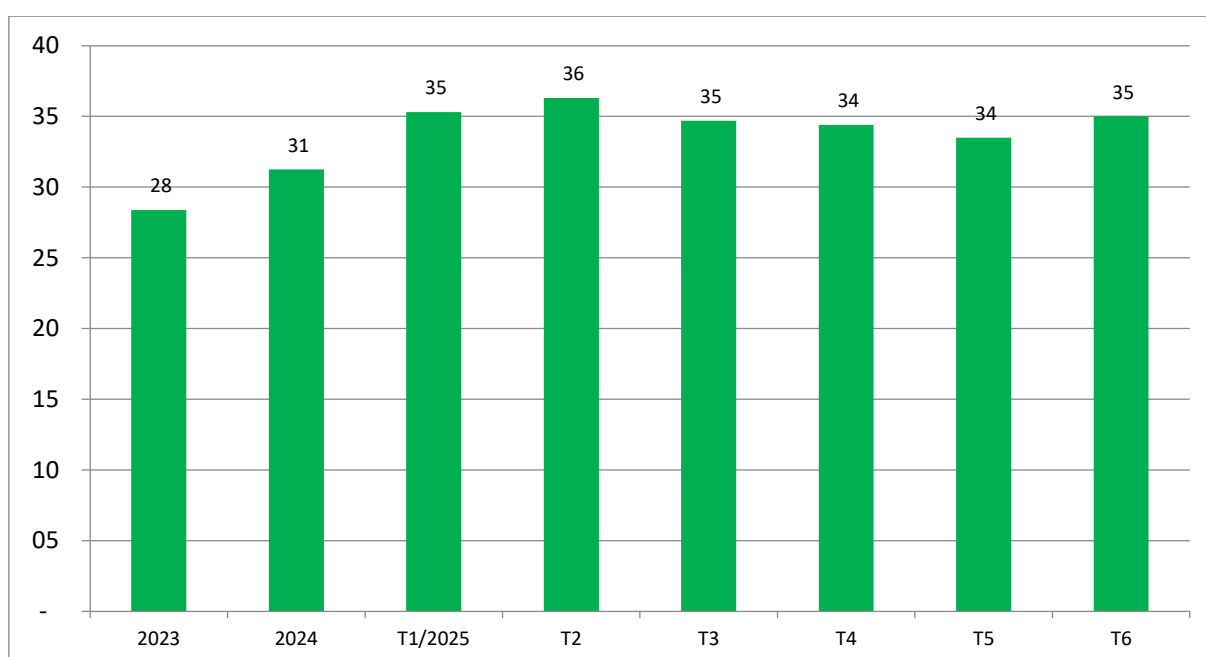
Năm 2025; Niềm tin của người tiêu dùng tại Chile tăng lên 36,3 điểm vào tháng 2 từ mức 35,3 điểm vào tháng 1 năm 2025. Niềm tin của người tiêu dùng tại Chile đạt trung bình 41,5 điểm từ năm 2002 đến năm 2025, đạt mức cao nhất

là 59,3 điểm vào tháng 3 năm 2006 và mức thấp nhất là 20,3 điểm vào tháng 6 năm 2020.

Dự báo niềm tin người tiêu dùng Chile dự kiến đạt 34,20 điểm vào cuối quý này. Về dài hạn, chỉ số niềm tin người tiêu dùng Chile dự kiến sẽ dao động quanh mức 40,0 điểm vào năm 2026.

Biểu đồ 5: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Chile 2023-2025

(Đơn vị tính: điểm)



Nguồn: Trading Economics

2. Tình hình thương mại của thị trường

- Về xuất khẩu

Năm 2024 hàng hoá nhập khẩu vào Chile đạt 103,3 tỷ USD Tăng 3,0% so với năm 2023 ở mức 103,3 tỷ USD, nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao là; (Quặng, xỉ và tro...) đạt 34,3 tỷ USD, tăng 20,3% so với năm 2023; tiếp đến là (Đồng và các sản phẩm từ đồng...) đạt 20,0 tỷ USD, giảm 1,7% so với năm 2023; và nhóm (Trái cây và các loại hạt ăn được; vỏ trái cây họ cam quýt hoặc dưa...) đạt 8,2 tỷ USD, tăng 24,3% so với năm 2023;

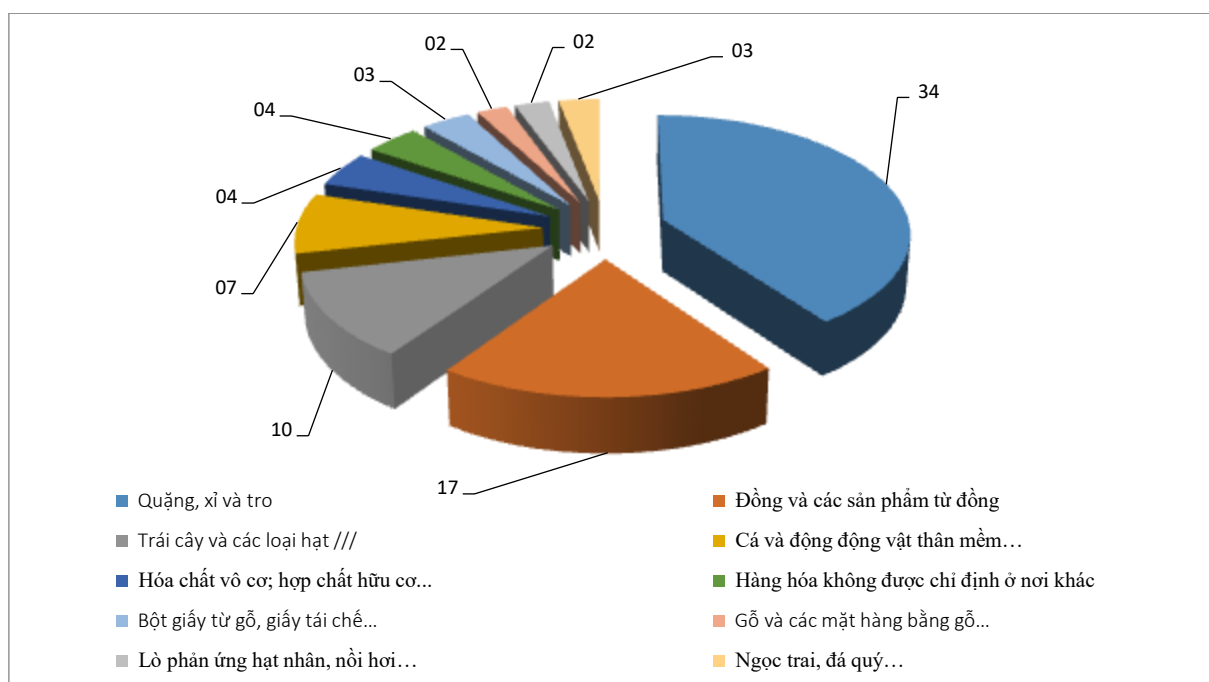
Ở chiều ngược lại nhóm có kim ngạch nhập khẩu thấp nhất là nhóm (Da lông thú và lông nhân tạo; sản phẩm từ chúng...) chỉ đạt 99.000 USD giảm 0,1% và nhóm (Thiếc và các sản phẩm từ thiếc...) đạt 102.000 USD giảm tới 82,5% so với năm 2023.

6 tháng đầu năm 2025 hàng hoá nhập khẩu vào Chile đạt 55,1 tỷ USD tăng 9,7% so với năm 2023 ở mức 103,3 tỷ USD, nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao là; (Quặng, xỉ và tro...) đạt 34,3 tỷ USD, tăng 20,3% so với năm 2023; tiếp đến là (Đồng và các sản phẩm từ đồng...) đạt 20,0 tỷ USD, giảm 1,7% so với năm 2023; và nhóm (Trái cây và các loại hạt ăn được; vỏ trái cây họ cam quýt hoặc dưa...) đạt 8,2 tỷ USD, tăng 24,3% so với năm 2023;

Ở chiều ngược lại nhóm có kim ngạch nhập khẩu thấp nhất là nhóm (Da lông thú và lông nhân tạo; sản phẩm từ chúng...) chỉ đạt 99.000 USD giảm 0,1% và nhóm (Thiếc và các sản phẩm từ thiếc...) đạt 102.000 USD giảm tới 82,5% so với năm 2023.

Biểu đồ 6: Top 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Chile 6 tháng đầu năm năm 2025

(Đơn vị tính: Tỷ trọng %)



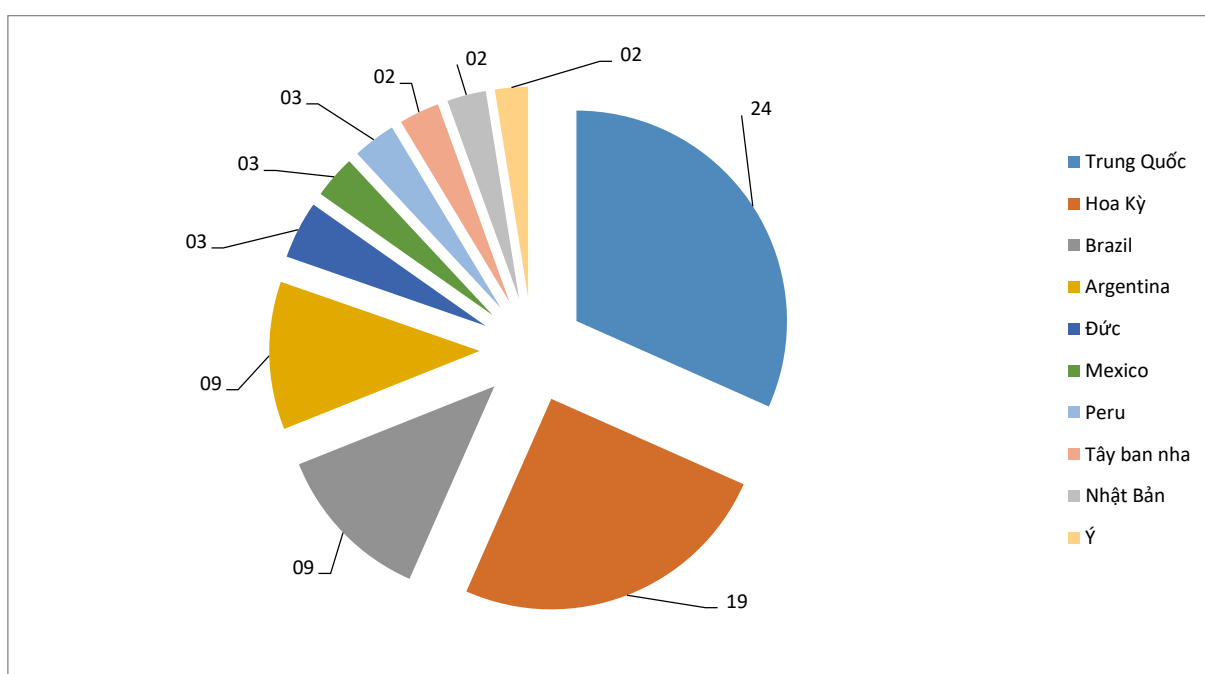
- Về nhập khẩu

Năm 2024 hàng hoá nhập khẩu vào Chile đạt 79,6 tỷ USD giảm 1,0% so với năm 2023, Nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao là; (Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất của chúng; chất bitum; khoáng sản...) đạt 14,4 tỷ USD, giảm 12,0% so với năm 2023; tiếp đến là (Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng...) đạt 10,2 tỷ USD, tăng 1,2% so với năm 2023; và nhóm (Các loại xe khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng...) đạt 7,8 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2023;

Ở chiều ngược lại nhóm có kim ngạch nhập khẩu thấp nhất là nhóm (Lúa...) chỉ đạt 429 nghìn USD tăng 68,9% và nhóm (Da lông thú và lông nhân tạo; sản phẩm từ chúng...) đạt 375 nghìn USD tăng 37,4% so với năm 2023.

Biểu đồ 7: Top 10 nguồn cung lớn nhất của Chile trong năm 2024

(Đơn vị tính: tỷ trọng %)



Theo số liệu từ Trademap trong năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile nhiều nhất Trung Quốc đạt 19,3 tỷ USD tăng 7,6%; Hoa Kỳ đạt 15,2 tỷ USD giảm 6,4% so với năm 2023 tiếp đến là Brazil đạt 7,5 tỷ USD giảm 14,5% so với năm 2023.

Cũng trong năm 2024 Chile nhập khẩu từ thế giới và Việt nam một số mặt hàng chủ yếu như;

- Nhóm (Máy móc và thiết bị điện cùng các bộ phận của chúng; máy ghi âm và phát lại âm thanh, tivi ...) đạt 121,33 tỷ USD tăng 3,46%.
- Nhóm (Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng...) đạt 95,71 triệu USD tăng 1,59%.
- Nhóm (Các loại xe khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng ...) đạt 61,27% tăng 26,9%.

Trong số nhóm hàng nhập khẩu trong năm 2024 có nhóm có nhóm (Các loại xe khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng...) tăng mạnh nhất, tăng 26,9% và giảm mạnh nhất là nhóm (Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất của chúng; chất bitum; khoáng sản . . .) giảm tới 31,25%.

Bảng 1: Một số mặt hàng Chile nhập khẩu nhiều từ Việt Nam và thế giới 6 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Tỷ USD)

Mã HS	Mặt hàng	Chile nhập khẩu từ Việt Nam		Chile nhập khẩu từ thế giới		Thị phần hàng hoá của Việt Nam 6
		6 tháng đầu năm 2025	So với 6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	So với 6 tháng đầu năm	

			(%)		2024 (%)	tháng đầu năm 2025 (%)
	Tổng cộng:	760.339	25,45	41.515.039	9,3	1,8
'85	Máy móc và thiết bị điện cùng các bộ phận của chúng; máy ghi âm và máy phát âm thanh, tivi ...	369.516	22,11	3.979.415	9,0	9,3
'64	Giày dép, xà cạp và các loại tương tự; các bộ phận của những mặt hàng như vậy	125.813	32,26	552.737	25,7	22,8
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	107.240	53,08	5.723.522	19,7	1,9
'62	Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, không dệt kim hoặc móc	27.066	13,57	603.877	16,5	4,5
'61	Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, đan hoặc móc	21.663	21,87	781.408	24,9	2,8
'25	Muối; lưu huỳnh; đất và đá; vật liệu trát, vôi và xi măng	11.842	13,79	167.430	15,5	7,1
'39	Nhựa và các sản phẩm từ nhựa	11.759	125,44	1.405.465	15,8	0,8
'95	Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và phụ kiện của chúng	8.468	21,95	265.101	22,6	3,2
'59	Vải dệt được tẩy, trắng, phủ hoặc ép nhiều lớp; các mặt hàng dệt may loại phù hợp . . .	7.475	19,10	54.421	7,0	13,7

'09	Cà phê, trà, maté và gia vị	7.438	93,70	139.253	60,6	5,3
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, nệm, giá đỡ nệm, đệm và các đồ nội thất nhồi bông tương tự; . . .	7.381	14,74	421.687	20,8	1,8
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và các động vật không xương sống dưới nước khác	6.999	38,24	56.957	21,0	12,3
'52	Bông	5.144	139,14	21.389	24,7	24,0
'28	Hóa chất vô cơ; hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, . . .	4.080	1,14	810.099	17,0	0,5
'16	Các chế phẩm từ thịt, cá, giáp xác, động vật thân mềm hoặc các động vật không xương sống dưới nước khác, hoặc . . .	3.949	-19,36	185.469	26,0	2,1
'40	Cao su và các sản phẩm từ cao su	3.498	100,69	673.864	23,3	0,5
'42	Các mặt hàng bằng da; yên ngựa và dây cương; đồ du lịch, túi xách và các vật dụng tương tự; các mặt hàng . . .	3.038	4,94	147.331	22,4	2,1
'96	Các mặt hàng sản xuất khác nhau	2.830	-3,97	165.769	22,8	1,7
'73	Các mặt hàng bằng sắt hoặc thép	2.225	100,99	914.081	33,0	0,2
'10	Ngũ cốc	2.187	1785,34	467.975	2,9	0,5
'90	Quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật . . .	1.972	10,97	911.187	10,9	0,2
'63	Các mặt hàng dệt may khác; bộ;	1.771	78,53	226.896	28,4	0,8

	quần áo đã qua sử dụng và các mặt hàng dệt may đã qua sử dụng; giẻ rách					
'65	Mũ đội đầu và các bộ phận của mũ đội đầu	1.670	38,94	33.286	15,7	5,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trademap

II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CHILE TRONG THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2025

1. Về xuất khẩu

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Chile năm 2024 đạt 1,3 tỷ USD tăng 15,4% so với năm 2023

Năm 2025 kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Chile trong tháng 6/2025 đạt 81,2 triệu USD, giảm 9,0% so với tháng /2025 và tăng 34,8% so với cùng kỳ tháng 6/2024.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Chile đạt 548,8 triệu USD, giảm 18,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch cao của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 lần lượt là;

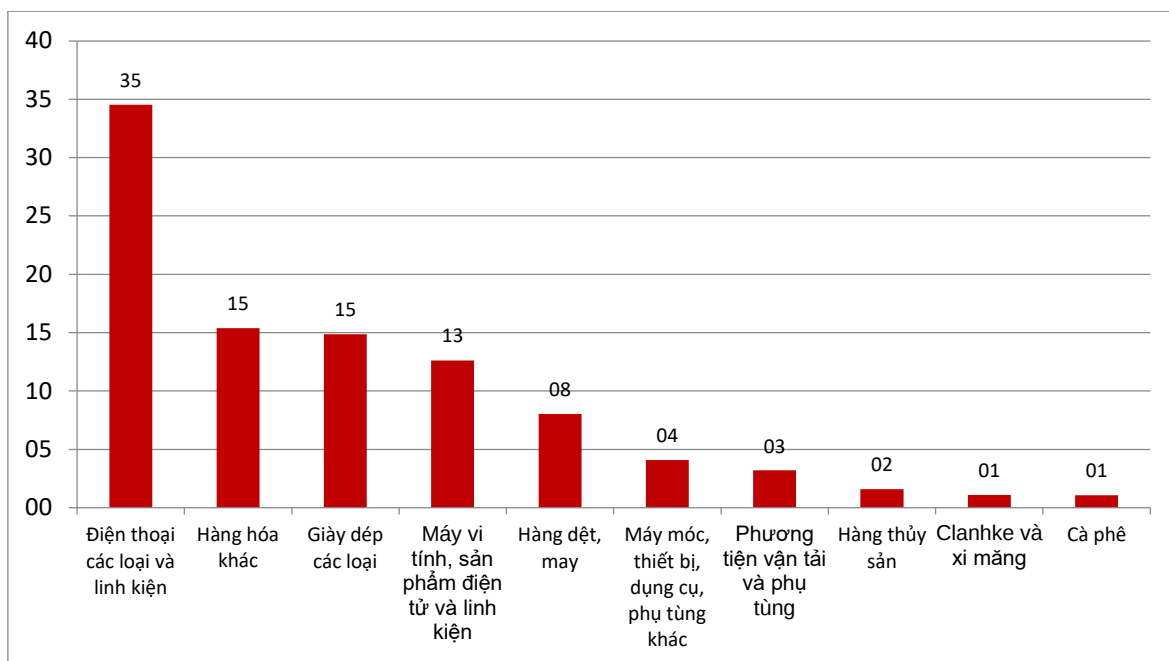
- Nhóm (Điện thoại các loại và linh kiện...) đạt 189,4 triệu USD giảm 27% so với cùng kỳ năm 2024;

- Nhóm (Hàng hóa khác...) đạt 84,4 triệu USD tăng 17,7% so cùng kỳ năm 2024;

- Nhóm (Giày dép các loại...) đạt 81,4 triệu USD, tăng 17,8% so cùng kỳ năm 2024

Biểu đồ 8: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Chile có tỷ trọng cao trong 6 tháng đầu năm 2025

(Tính theo tỷ trọng %)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Chile giảm 18,9%, trong đó có một số nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao như Nhóm (Điện thoại các loại và linh kiện) giảm 27,9%; và nhóm (Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác...) giảm đến 83,0%; Nhóm (Hàng thủy sản...) giảm 22,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Bảng 2: Xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Chile trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị tính: USD)

Nhóm mặt hàng	Tháng 6/2025 (USD)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	6 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2025 (%)
Tổng giá trị:	81.296.169	-9,0	34,8	548.811.059	-18,9	100,0
Điện thoại các loại và linh kiện	23.168.447	3,5	137,4	189.427.981	-27,9	34,5
Hàng hóa khác	19.360.096	30,1	90,1	84.492.194	17,7	15,4

Giày dép các loại	13.067.383	-17,8	-5,9	81.496.980	17,8	14,8
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	7.428.276	-43,1	-2,9	69.285.220	34,1	12,6
Hàng dệt, may	6.902.193	-21,7	24,9	44.013.797	20,1	8,0
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	2.614.338	-39,6	-28,8	22.408.544	-83,0	4,1
Phương tiện vận tải và phụ tùng	3.710.389	51,3	54,2	17.520.892	27,0	3,2
Hàng thủy sản	1.593.157	-14,1	-5,8	8.659.207	-22,8	1,6
Cơ khí và xi măng		-100,0		5.950.265	25,2	1,1
Cà phê	94.228	-91,6	-89,5	5.888.270	31,8	1,1
Gỗ và sản phẩm gỗ	1.290.454	53,1	-22,0	5.386.999	-11,0	1,0
Xơ, sợi dệt các loại	810.833	-12,2	-37,3	5.369.401	-2,1	1,0
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	578.623	5,0	117,8	3.152.074	32,8	0,6
Gạo	23.059	-28,1	-88,8	2.011.722	648,3	0,4
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	352.547	-10,3	-55,6	1.942.230	-24,1	0,4
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	302.148	-24,3	-31,4	1.805.284	2,7	0,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

2. Về nhập khẩu

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Chile năm 2024 đạt 326,5 triệu USD giảm 13,0% so với năm 2023.

Năm 2025 trong tháng 6 Việt Nam nhập từ thị trường Chile đạt 28,3 triệu USD, giảm 9,2% so với tháng 5/2025 và tăng 17,2% so với tháng 6/2024.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Chile đạt 191,5 triệu USD, tăng 14,8% so cùng kỳ năm 2024. Trong đó nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao như;

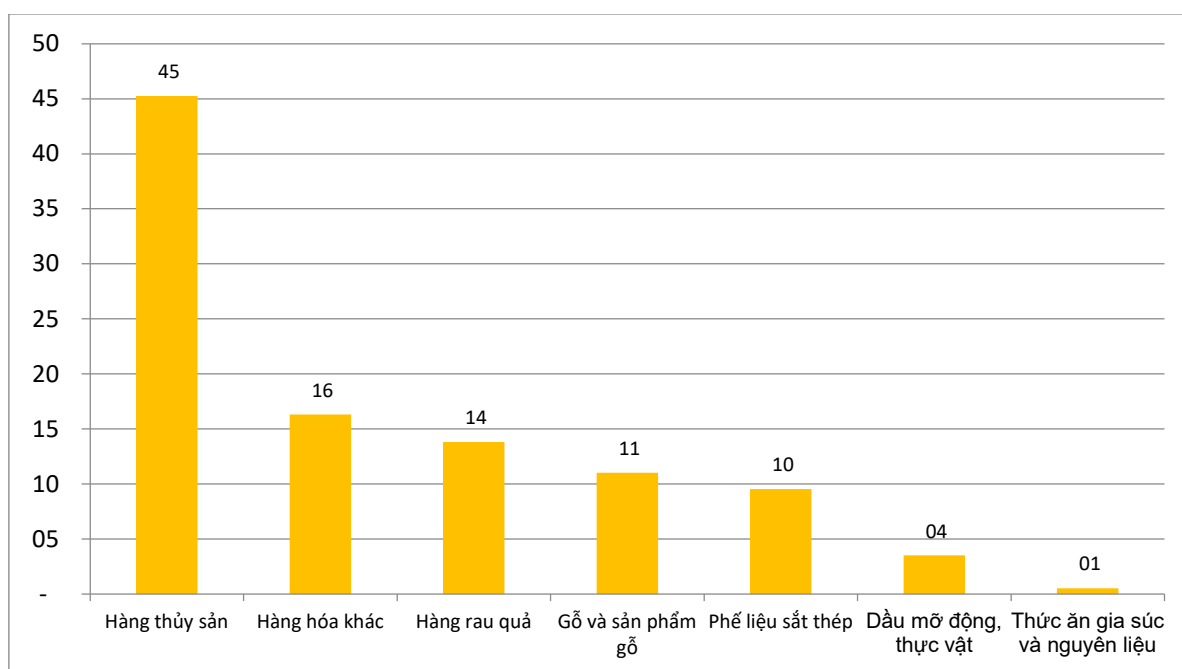
Nhóm; (Hàng thủy sản...) đạt 86,6 triệu USD tăng 60,9% so cùng kỳ năm 2024

Nhóm (Hàng hóa khác...) đạt 31,2 triệu USD giảm 3,3% % so cùng kỳ năm 2024

Tiếp đến là nhóm (Hàng rau quả...) đạt 26,4 triệu USD tăng 180,0% so cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 9: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ Chile có tỷ trọng cao trong 6 tháng đầu năm 2025

(Tính theo tỷ trọng%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Tỷ trọng hàng hoá nhập khẩu trong cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2025 cao nhất là;

Nhóm(Hàng thủy sản...) chiếm 45,2% trong cơ cấu hàng hoá nhập khẩu

Nhóm (Hàng hóa khác...) chiếm 16,3%

Tiếp đến là nhóm (Hàng rau quả...) chiếm 13,8% trong cơ cấu nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ Chile trong 6 tháng đầu năm 2025.

Như vậy so với cùng kỳ năm 2024 có nhóm hàng; (Hàng thủy sản...) là có tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng hoá nhập khẩu của Việt Nam từ Chile là 45,2% và nhóm (Hàng rau quả...) tăng cao nhất là 180% trong 6 tháng đầu năm 2025.

Bảng 3: Nhập khẩu hàng hóa từ Chile trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

(ĐVT: USD)

Nhóm mặt hàng	Tháng 6/2025	So với tháng 6/2024 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng đầu năm 2025	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị:	28.368.041	-9,2	17,2	191.589.088	14,8	100,0
Hàng thủy sản	11.078.847	-26,5	-5,8	86.665.842	60,9	45,2
Hàng hóa khác	4.328.394	-27,6	-14,4	31.258.528	-3,3	16,3
Hàng rau quả	921.232	-64,9	65,5	26.499.512	180,0	13,8
Gỗ và sản phẩm gỗ	5.375.769	27,7	53,1	21.108.692	-32,0	11,0
Phế liệu sắt thép	4.576.401	94,9	62,9	18.285.036	-22,9	9,5
Dầu mỡ động, thực vật	1.585.628	59,3	207,9	6.738.874	27,7	3,5
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	501.770			1.032.605	-5,0	0,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

2. Về cán cân thương mại

Tháng 6/2025, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đạt 109,6 triệu USD tăng 129,6% so với tháng 6/2024. trong tháng 6, Việt Nam xuất siêu sang Chile 52,9 triệu USD tăng 46,5% so với tháng 6 năm 2024.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đạt 740,4 triệu USD, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm

2024. Cũng trong 6 tháng đầu năm 2025 Việt Nam xuất siêu sang Chile 357,2 triệu USD, giảm 29,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Bảng 4: Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Chile tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị tính: TriệuUSD)

Hoạt động thương mại	Tháng 6/2025	So tháng 6/2024 (%)	6 tháng 2025	So 6 tháng 2024 (%)
Việt Nam xuất khẩu sang Chile	81,296	34,8	548,811	-18,9
Việt Nam nhập khẩu từ Chile	28,368	17,2	191,589	14,8
Thương mại hai chiều	109,664	29,7	740,400	-12,2
Cán cân thương mại	52,928	46,5	357,222	-29,9

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Như vậy thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile trong 6 tháng đầu năm 2025 Việt Nam xuất siêu sang Chile là 357,2 triệu USD.

III. CẬP NHẬT THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ CÁC RÀO CẢN THUẾ QUAN LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Rào cản thuế quan đối với thị trường Chile nhìn chung là thấp, với thuế suất tối đa cho bất kỳ sản phẩm nào là 6% và mức trung bình là 1.03%. Tỷ lệ các mặt hàng miễn thuế nhập khẩu cũng cao, đạt 81.41%. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý đến quy định của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Chile (VCFTA), được ký kết năm 2011 và có hiệu lực từ năm 2014, đề tận dụng ưu đãi về thuế quan cho hàng hóa.

Một số hàng hóa nhập khẩu phải chịu thuế “hàng xa xỉ” ở mức 15% giá trị hàng nhập khẩu. Các loại hàng hóa này bao gồm bia, sisa, rượu các loại; vàng, bạch kim, chế phẩm từ ngà voi; trang sức và đá quý tự nhiên hay tổng hợp; lông thú chất lượng cao; nhà di động dùng cho xe kéo; trứng các muối và các chế

phẩm; các sản phẩm pháo, như pháo hoa, bộc phá, và tương tự (trừ sản phẩm dùng cho công nghiệp, khai khoáng hay nông nghiệp); vũ khí hơi và phụ kiện (trừ vũ khí sẵn bắn dưới nước); thảm cao cấp và sản phẩm tương tự. Nhiều sản phẩm chịu thuế rất cao như thuốc lá, xì-gà. Mọi sản phẩm đều chịu thuế giá trị gia tăng 19% (IVA).

IV. TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO

Chile là quốc gia đầu tiên ở khu vực Mỹ Latinh ký kết hiệp định thương mại tự do với Việt Nam. Đây được xem là cửa ngõ giúp hàng hóa Việt Nam thâm nhập vào các thị trường rộng lớn ở Mỹ Latinh như Brazil, Argentina,... Ngoài ra, nếu VCFTA mang lại hiệu quả cao cho hai quốc gia sẽ là hình mẫu cho việc mở rộng quan hệ kinh tế với các quốc gia khác trong khu vực này.

Chile đang là nước có mức đầu tư ra nước ngoài lớn nhất trong các nước Mỹ Latinh. Chile chủ yếu đầu tư vào các trung tâm thương mại, siêu thị để bán hàng. Hệ thống siêu thị của họ có ở hầu hết ở các nước Mỹ Latinh. Do đó, với lợi thế thuế suất 0%, thông qua kênh phân phối của Chile, hàng hóa Việt Nam có cơ hội được giới thiệu và hiện diện ở thị trường các nước Mỹ Latinh.

Chile là quốc gia có nền kinh tế phát triển ổn định với một số công nghệ sản xuất đạt chất lượng quốc tế. Tại quốc gia này, một trong những công nghệ đi đầu là công nghệ bảo vệ môi trường trong sản xuất. Thông qua hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp Chile, các doanh nghiệp Việt Nam có thể học hỏi, tiếp cận với công nghệ hiện đại để gia tăng giá trị cho sản phẩm và hướng đến sự phát triển bền vững.

Chile đang là nước có mức đầu tư ra nước ngoài lớn nhất trong các nước Mỹ Latinh. Chile chủ yếu đầu tư vào các trung tâm thương mại, siêu thị để bán hàng. Hệ thống siêu thị của họ có ở hầu hết ở các nước Mỹ Latinh. Do đó, với lợi thế thuế suất 0%, thông qua kênh phân phối của Chile, hàng hóa Việt Nam có cơ hội được giới thiệu và hiện diện ở thị trường các nước Mỹ Latinh.

Với việc VCFTA sẽ mở ra cơ hội gia tăng hoạt động đầu tư của Chile vào Việt Nam. Hiện đã có một số tập đoàn của Chile đang triển khai các hoạt động đầu tư vào Việt Nam ở những ngành họ có thế mạnh. Hiệp định VCFTA giúp hai nền kinh tế hỗ trợ cho nhau. Mặc dù Việt Nam nhập siêu từ Chile nhưng chủ yếu là nhập các nguyên liệu phục vụ sản xuất nên không ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động ngoại thương. Bên cạnh đó, Việt Nam xuất khẩu sang Chile chủ yếu các mặt hàng thành phẩm. Như vậy, các mặt hàng hiện nay mà hai quốc gia đang trao đổi có tính chất bổ sung, ít cạnh tranh. Việc thu hút đầu tư của các tập đoàn từ Chile sang Việt Nam được đánh giá là tiềm năng lớn về hiệu quả kinh tế.

Bên cạnh đó, Chile là quốc gia có nền kinh tế phát triển ổn định với một số công nghệ sản xuất đạt chất lượng quốc tế. Tại quốc gia này, một trong những công nghệ đi đầu là công nghệ bảo vệ môi trường trong sản xuất. Thông qua hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp Chile, các doanh nghiệp Việt Nam có thể học hỏi, tiếp cận với công nghệ hiện đại để gia tăng giá trị cho sản phẩm và hướng đến sự phát triển bền vững.

Hiện nay, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu từ Việt Nam sang Chile gồm có giày dép các loại, hàng may mặc, gạo, sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ... Thị trường Chile có nhu cầu cao về các mặt hàng thiết yếu này nhưng nhân lực sản xuất lại rơi vào tình trạng dân số già nên điều kiện phát triển còn hạn chế. Bên cạnh đó, đời sống người dân Chile trong những năm gần đây được cải thiện đáng kể dẫn đến sức mua khá cao. Do vậy, VCFTA có hiệu lực sẽ là động lực thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng cơ bản, thiết yếu từ Việt Nam sang thị trường này.

Ngoài ra, thị trường Chile chưa đòi hỏi khắt khe về chất lượng hàng hóa như Hoa Kỳ, Nhật Bản, các nước EU và cũng chưa từng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Đây là một thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh nhiều với hàng giá rẻ từ các quốc gia như Trung Quốc, Ấn độ,

Bangladesh và các nước trong khu vực như Peru, Paraguay, Uruguay, Bolivia và Colombia.

Vì vậy cơ hội VCFTA mang lại cho doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là rất tiềm năng. Đây là thị trường có nhu cầu lớn đối với các mặt hàng là thế mạnh của Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm tiêu dùng. Tuy nhiên, các thách thức đặt ra cũng rất đáng kể, chủ yếu xuất phát từ năng lực cạnh tranh còn hạn chế của hàng Việt Nam xuất khẩu và những khác biệt ở thị trường Chile mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa có đầy đủ thông tin.

Việc tận dụng các cơ hội và vượt qua thách thức này đòi hỏi phải triển khai thực hiện một hệ thống giải pháp đồng bộ và khả thi từ nhiều phía: các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp xuất khẩu. Các giải pháp cần có lộ trình thực hiện cụ thể gắn với các cam kết trong Hiệp định, thế mạnh và hạn chế của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cũng như các diễn biến trên thị trường Chile.

Cán bộ theo dõi

Người thực hiện

Đặng Thùy Dương

Vũ Quang Chiến